

HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM CHẤM KIỂM TRA GIỮA KỲ II
Môn: NGỮ VĂN – Khối 12

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	Lưu ý
I		ĐỌC HIỂU	3,0	
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0,5	Đúng đáp án
	2	Người trẻ cần chuẩn bị: -Thứ nhất, người trẻ cần trang bị hành trang tri thức -Thứ hai, người trẻ cần chuẩn bị hành trang về kỹ năng -Thứ ba, hành trang không thể thiếu đó là thái độ	0,5	Đúng đáp án
	3	-Biện pháp tu từ chính Liệt kê: <i>sẵn sàng,/ chủ động,/ có sự chuẩn bị, /thay vì hoang mang, sợ hãi, nghi hoặc để rồi phó mặc hoặc ra các quyết định sai lầm.</i> -Tác dụng: + Nhấn mạnh việc người trẻ cần chuẩn bị hành trang để bước vào thế kỉ XXI một cách sẵn sàng, vững vàng và chủ động nhất +Giúp đoạn văn trở nên cụ thể, chi tiết, sinh động, hấp dẫn	1,0	-BPTT: 0,25 đ -Dẫn chứng: 0,25 đ -Tác dụng: +Nội dung: 0,25 đ + Nghệ thuật: 0,25 đ
	4	+ HS nêu thông điệp trong đoạn trích có ý nghĩa nhất đối với bản thân. + Lý giải theo quan điểm	1,0	-Thông điệp: 0,25đ -Lý giải: 0,75 đ
II		LÀM VĂN	7,0	
	1	Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) để bàn về tầm quan trọng của tuổi trẻ đối với sự phát triển của đất nước .	2,0	
		a.Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn - HS có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành. - Xuống dòng: trừ 0,25đ	0,25	Lưu ý: -HS có thể trình bày đoạn văn bằng nhiều cách khác nhau miễn là đáp ứng và làm rõ được yêu cầu đề bài, tùy theo mức độ mà cho điểm. -Viết được đoạn văn, làm rõ vấn đề, diễn đạt mạch lạc, có minh chứng, sáng tạo: 2,0 đ -Viết được đoạn văn, làm rõ vấn đề, diễn đạt tương đối mạch lạc, có minh chứng : 1,5 – 1,75 đ - Viết được đoạn văn, trình bày được một số ý, nhưng chưa làm rõ vấn
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Tầm quan trọng của tuổi trẻ đối với sự phát triển của đất nước	0,25	
		c.Triển khai vấn đề nghị luận HS có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề tầm quan trọng của tuổi trẻ đối với sự phát triển của đất nước. Có thể theo hướng: -Tuổi trẻ là những người chủ tương lai của đất nước, là chủ của thế giới, động lực giúp cho xã hội phát triển. Một trong những việc làm quan trọng nhất của tuổi trẻ chính là nhiệm vụ học tập.và chuẩn bị các hành trang để vững bước trong sự phát triển của đất nước. -Tuổi trẻ chính là đối tượng nắm trong tay tương lai, vận mệnh của quốc gia, dân tộc - Là đối tượng đi đầu hội nhập, bắt kịp xu hướng thời đại cho	1,0	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm	Lưu ý
		đất nước (dẫn chứng : 0,25đ)		đề: 1,25 đ
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25	- Viết được đoạn văn ngắn (khoảng nửa trang giấy), trình bày được một số ý, nhưng chưa làm rõ vấn đề: 0,75 đ – 1,0 đ
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0,25	- Chỉ viết được 1 câu, ý sơ sài hoặc chỉ viết có 3 dòng: 0,5 đ
	2	“Sáng hôm sau... nhà thống lý”. Phân tích đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về giá trị hiện thực của đoạn trích.	5,0	
		a.Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận <i>Mở bài:</i> nêu được vấn đề. <i>Thân bài:</i> triển khai được vấn đề. <i>Kết bài:</i> Khái quát được vấn đề	0,25	*Lưu ý: -Khi chấm điểm, giáo viên cần linh động dựa vào bài làm của học sinh mà cho điểm, khuyến khích những bài sáng tạo, tìm tòi. -Thiếu phần nào trừ điểm phần đó -Nếu Hs hiểu bài nhưng viết còn sơ sài : tối đa 2,0/ bài -Sử dụng các dấu câu ở đầu đoạn (2 dấu câu trở lên); tối đa 1,0 đ/ thân bài -Không trích dẫn chứng hoặc trích nhưng không đúng cách : 1đ / thân bài -Bài làm ngắn khoảng ½ trang thì cho điểm phần hs làm được
		b.Xác định đúng vấn đề nghị luận Nổi đau khổ khi Mị bị bắt về làm dâu trừ nợ cho nhà thống lí Pá Tra. Từ đó, nhận xét về giá trị hiện thực của đoạn trích.	0,25	
		c.Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, đảm bảo các yêu cầu sau:		
		*Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm, đoạn trích...	0,5	
		*Phân tích/ cảm nhận 1. Vị trí, nội dung đoạn trích 2. Đoạn trích: - Mị trở thành con dâu trả nợ - nô lệ bị bóc lột. - Lòng hiếu thảo của Mị. - Tâm trạng đau khổ của Mị. -Tập quán, hủ tục của người dân tộc miền núi. - Tổ cáo một hình thức bóc lột phổ biến của bọn chúa đất, bọn thống lí ở miền núi: nạn cho vay nặng lãi. 3. Nghệ thuật đoạn trích: + Ngôn ngữ, cách nói đậm chất miền núi. + Lối trần thuật linh hoạt. + Miêu tả tâm lí nhân vật.	0,5 2,0 0,5	
		* Nhận xét về giá trị hiện thực của đoạn trích: + Lên án bộ mặt tàn bạo của phong kiến miền núi. + Đồng cảm với số phận đau khổ của người dân miền núi.	0,5	
		d.Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt	0,25	
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0,25	